

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45 /2019/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 12 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về việc phân công và phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 4098/TTr-SCT ngày 06 tháng 11 năm 2019.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc phân công và phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020. Quyết định này thay thế Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Vĩnh**

**QUY ĐỊNH**

**Về việc phân công và phân cấp quản lý nhà nước về  
an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương  
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND  
ngày 23/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc phân công và phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Các cơ quan, đơn vị được phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Công Thương và các đơn vị khác có liên quan.

b) Các cơ sở, tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương (sau đây gọi tắt là Thông tư số 43/2018/TT-BCT).

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp là cơ sở kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên (trừ chợ đầu mối, đấu giá nông sản).

2. Chủ cơ sở là người đại diện theo pháp luật của cơ sở (theo Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và hộ kinh doanh) hoặc người được thuê, giao điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại cơ sở.

3. Cửa hàng tiện lợi là cơ sở bán lẻ các mặt hàng tiêu dùng nhanh, bao gồm: Thực phẩm, đồ uống, dược phẩm không kê đơn, thực phẩm chức năng và các sản phẩm bổ dưỡng sức khỏe, hóa mỹ phẩm và các sản phẩm khác phục vụ tiêu dùng hàng ngày.

4. Siêu thị mini là cơ sở bán lẻ có diện tích dưới 500m<sup>2</sup> và thuộc loại hình siêu thị tổng hợp theo quy định pháp luật.

5. Chợ kinh doanh thực phẩm: Chợ truyền thống, được tổ chức tại một địa điểm theo quy hoạch, đáp ứng các nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa và nhu cầu của khu vực dân cư, trong đó số cơ sở kinh doanh thực phẩm cố định (cơ sở được giao hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ) chiếm từ 30% tổng số cơ sở kinh doanh cố định tại chợ trở lên.

6. Điểm kinh doanh tại chợ: bao gồm quầy hàng, sạp hàng, ki-ốt, cửa hàng được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ, có diện tích quy chuẩn tối thiểu là  $3m^2$ /điểm.

7. Kinh doanh thực phẩm: Việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động giới thiệu, dịch vụ bảo quản, dịch vụ vận chuyển hoặc buôn bán thực phẩm.

### **Điều 3. Nguyên tắc phân công, phân cấp và phối hợp quản lý an toàn thực phẩm ngành Công Thương**

1. Bảo đảm quản lý xuyên suốt, thống nhất, tránh chồng chéo trong quản lý an toàn thực phẩm giữa các cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm quản lý hoặc tham gia quản lý an toàn thực phẩm.

2. Quản lý cơ sở sản xuất thực phẩm hỗn hợp hoặc kinh doanh thực phẩm hỗn hợp hoặc cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm, thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì cơ quan quản lý sản phẩm có sản lượng lớn nhất trong các sản phẩm của cơ sở sản xuất là cơ quan quản lý.

b) Cơ sở không thực hiện công đoạn sản xuất nhưng kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên do ngành Công Thương quản lý, trừ trường hợp là chợ đầu mối, đầu giá nông sản.

c) Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn cơ quan quản lý chuyên ngành về an toàn thực phẩm để thực hiện các thủ tục hành chính.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong phạm vi địa phương theo phân công, phân cấp.

4. Phân cấp quản lý gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý cấp trên đối với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp.

5. Bảo đảm tính khoa học, đầy đủ và khả thi trong công tác quản lý an toàn thực phẩm ngành Công Thương.

6. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động bình thường.

**Chương II**  
**PHÂN CẤP CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN**  
**TOÀN THỰC PHẨM THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**  
**NGÀNH CÔNG THƯƠNG**

**Điều 4. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Công Thương**

1. Sở Công Thương: Tổ chức cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực Công Thương, gồm:

a) Các cơ sở bán buôn, bán lẻ thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT (quy mô doanh nghiệp, hợp tác xã).

b) Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế nhỏ hơn các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6, Thông tư số 43/2018/TT-BCT.

c) Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh tại cùng một địa điểm có công suất thiết kế theo quy định tại điểm b khoản này.

d) Cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc quy định tại khoản 8 và khoản 10 Điều 36 Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Nghị định số 15/2018/NĐ-CP) có quy mô sản xuất sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương theo quy định tại điểm b khoản này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tổ chức cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với chuỗi siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện lợi có diện tích tương đương siêu thị mini theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Công Thương**

Tổ chức tiếp nhận và cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý theo nguyên tắc: Cơ quan nào được phép cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở sản xuất, kinh doanh theo phân cấp thì cơ quan đó có quyền cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

**Chương III**

## **PHÂN CÔNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG**

### **Điều 6. Trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương**

1. Thực hiện quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm theo phân cấp.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác quản lý an toàn thực phẩm ngành Công Thương và các Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với một số sản phẩm đặc thù của địa phương thuộc chuyên ngành Công Thương quản lý chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

3. Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình thực hiện chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch.

4. Quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Công Thương không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

5. Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo các nội dung phân công và phân cấp.

6. Thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở chuyên ngành tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có chỉ đạo của Bộ Công Thương, của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh.

b) Định kỳ hàng năm tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện đôn đốc, hướng dẫn, giám sát việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công đối với cơ quan, đơn vị liên quan công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cấp huyện.

d) Phối hợp với Cục Quản lý thị trường về việc phòng, chống thực phẩm giả, gian lận thương mại lưu thông trên thị trường.

7. Thu hồi các loại giấy có liên quan đến an toàn thực phẩm được phân công, phân cấp quản lý theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức tuyên truyền, vận động thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh của ngành Công thương.

9. Định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Báo cáo kết quả cấp Giấy xác nhận kiến thức, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quy định này;

b) Báo cáo danh sách các cơ sở thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương, không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

**Điều 7. Trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện)**

1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa bàn theo phân cấp.

2. Giao Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế và Hạ tầng làm đầu mối để tham mưu triển khai thực hiện Quy định này theo thẩm quyền. Đồng thời, giao phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với chợ hạng 1 và 2; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với chợ hạng 3 trên địa bàn theo phân cấp quản lý; hướng dẫn các hộ tiểu thương thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

3. Quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Công Thương không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

a) Kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ (bao gồm các cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành Công Thương tại các chợ hạng 1 và 2 trên địa bàn).

b) Kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn;

c) Sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

4. Xây dựng điểm kinh doanh thực phẩm an toàn theo chuỗi: Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức xây dựng và nhân rộng mô hình các điểm kinh doanh thực phẩm an toàn theo chuỗi tại các chợ hạng 1, 2 và 3 trên địa bàn cấp huyện, theo trình tự các bước như sau:

a) Tiến hành tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh tại các chợ tham gia chương trình, đề nghị các tổ chức quản lý chợ cho các hộ kinh doanh đăng ký danh sách (chú ý tuyên truyền những lợi ích khi tham gia chương trình).

b) Tiến hành khảo sát, kiểm tra, đánh giá sự phù hợp, đảm bảo các điều kiện pháp lý về kinh doanh và các tiêu chí xác nhận điểm kinh doanh thực phẩm

an toàn theo chuỗi theo quy định pháp luật hiện hành (đánh giá các điều kiện về sạp, truy suất nguồn gốc thực phẩm, đăng ký kinh doanh và các điều kiện khác theo quy định) và tổng kết danh sách các hộ kinh doanh đủ điều kiện tham gia chương trình.

c) Tổ chức tập huấn các quy định đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho các hộ kinh doanh tham gia chương trình.

d) Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá về truy xuất nguồn gốc thực phẩm kinh doanh tại chợ (Sản phẩm được sản xuất, giết mổ, sơ chế, chế biến, kinh doanh tại các cơ sở đã được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Trường hợp cơ sở sản xuất ban đầu (trồng trọt/chăn nuôi/ nuôi trồng/khai thác) đã được chứng nhận GAP hoặc tương đương; cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ đã cam kết sản xuất thực phẩm an toàn thì không yêu cầu phải được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

đ) Tiến hành lấy mẫu, phân tích đánh giá các chỉ tiêu vệ sinh an toàn thực phẩm của sản phẩm đang kinh doanh theo quy định về chuyên môn được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn (phân tích dư lượng, chất cấm đối với thịt heo; phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, chất bảo quản, kích thích tố đối với rau, củ, quả theo quy định).

e) Thực hiện gửi hồ sơ cho Chi cục Phát triển Nông thôn và Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản Đồng Nai xem xét, cấp giấy xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn theo quy định.

g) Tổ chức thiết kế, thi công gắn biển hiệu (thịt, rau, củ, quả) và kệ trưng bày đối với hộ kinh doanh rau, củ, quả tham gia chương trình. Đối với hộ kinh doanh thịt được hỗ trợ 01 biển hiệu/01 điểm kinh doanh, đối với hộ kinh doanh rau, củ, quả được hỗ trợ 01 biển hiệu/01 điểm kinh doanh và 01 kệ/01 điểm kinh doanh. Các hộ kinh doanh phải cam kết thực hiện liên tục tối thiểu trong 03 năm.

h) Tổ chức buổi lễ công bố các điểm kinh doanh thực phẩm an toàn theo chuỗi tại các chợ.

5. Thu hồi các loại giấy có liên quan đến an toàn thực phẩm được phân công, phân cấp quản lý theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương tổ chức các hoạt động thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc theo phân cấp.

7. Chủ trì, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm hàng năm trên địa bàn.

8. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

9. Bố trí đủ nguồn lực, điều kiện làm việc, nhân lực và ngân sách địa phương cho các đơn vị chuyên môn thực hiện việc quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về an toàn thực phẩm cho người làm công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

10. Thống kê, cập nhật cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm:

a) Thống kê danh sách các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương theo phân cấp quản lý.

b) Cập nhật cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn theo phân cấp, thông tin kịp thời về Sở Công Thương.

11. Thanh tra, kiểm tra

a) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, thực hiện truy suất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm và giám sát định kỳ việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp quản lý.

b) Chủ động tổ chức lực lượng thanh tra, kiểm tra đột xuất các cơ sở thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý ngành Công Thương trên địa bàn khi có dấu hiệu vi phạm hoặc khi có chỉ đạo của cấp trên. Xử lý nghiêm và thực hiện việc công bố các hành vi vi phạm các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, nhất là đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh chế biến, ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng.

c) Tham gia phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong và ngoài chợ trên địa bàn.

d) Phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động chế biến, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý.

đ) Phòng ngừa và chủ động xử lý ngộ độc thực phẩm theo thẩm quyền và theo phân cấp.

12. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 25 tháng 5), hàng năm (trước ngày 25 tháng 12) và đột xuất theo yêu cầu của Sở Công Thương về tình hình quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý tại Quy định này về Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo phân cấp.

**Điều 8. Trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã)**

1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo phân công trên phạm vi địa phương, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm tại địa phương.

2. Quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Công Thương không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

a) Sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;

b) Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định;

c) Sơ chế nhỏ lẻ;

d) Các cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành Công Thương tại các chợ hạng 3 trên địa bàn.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật và vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

4. Bố trí nguồn lực, điều kiện làm việc, nhân lực và ngân sách cho đơn vị chuyên môn để thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Phân công công chức xã thực hiện nhiệm vụ theo dõi công tác an toàn thực phẩm theo hình thức kiêm nhiệm.

5. Thống kê, cập nhật cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm:

a) Thống kê danh sách các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương theo phân cấp quản lý.

b) Cập nhật cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn theo phân cấp, thông tin kịp thời về Sở Công Thương.

6. Phối hợp thanh tra, kiểm tra

a) Phối hợp thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, thực hiện truy suất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm và giám sát định kỳ việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp quản lý.

b) Chủ động tổ chức lực lượng kiểm tra đột xuất các cơ sở thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý ngành Công Thương trên địa bàn khi có dấu hiệu vi phạm hoặc khi có chỉ đạo của cấp trên. Thực hiện việc công bố các hành vi vi phạm các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, nhất là đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh chế biến, ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng.

c) Tham gia phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong và ngoài chợ trên địa bàn.

d) Phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm, thương nhân hoạt động chế biến, kinh doanh thực phẩm tại chợ theo phân cấp quản lý.

7. Quản lý, giám sát hoạt động của Tổ kiểm tra an toàn thực phẩm tại chợ để Tổ hoạt động hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

8. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 20 tháng 5), hàng năm (trước ngày 20 tháng 12) và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý tại Quy định này về Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, tổng hợp báo cáo Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 9. Trách nhiệm của Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn**

Sở Y tế và Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có trách nhiệm tham gia, phối hợp với Sở Công Thương thẩm định cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều nhóm mặt hàng và xây dựng điểm kinh doanh thực phẩm an toàn theo chuỗi trên cơ sở đề nghị của Sở Công Thương.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn, triển khai, đôn đốc và giám sát tình hình thực hiện Quy định này. Hàng năm, 06 tháng và quý tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm của ngành công thương.

2. Các sở ngành liên quan, gồm: Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và các sở ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp Sở Công Thương triển khai thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương trên địa bàn.

b) Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách chủ cơ sở và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ vi phạm các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

c) Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa có trách nhiệm chỉ đạo quản lý chợ bảo đảm an toàn thực phẩm - chợ Hóa An, là mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã: Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo phân công đến các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo Quy định này.

5. Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Đồng Nai: Chỉ đạo các Hội huyện, thành phố phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế- Hạ tầng, tập trung tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm trong việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không tiêu dùng sản phẩm kém chất lượng, kịp thời phản ánh, tố giác hành vi vi phạm.

6. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu các quy định trong văn bản này được thay thế hoặc sửa đổi bổ sung thì áp dụng các quy định theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định.

7. Trong quá trình thực hiện, có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan liên quan công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành công thương, kịp thời báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Vĩnh**